| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ PLEIKU**<br>**TỈNH GIA LAI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 38/2020/QĐST-HNGĐ | *Pleiku, ngày 06 tháng 3 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# ĐÌNH CHỈ VIỆC XÉT ĐƠN YÊU CẦU GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 124/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị Trần Thị Diệu Tr, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Tổ 9, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Anh Hoàng Công Danh, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn 19, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Xét thấy: Người yêu cầu rút đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 366 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 366 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 18 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự thụ lý số: 124/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2020, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con".

**Điều 2.** Trả lại đơn yêu cầu, tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn yêu cầu cho người yêu cầu.

Sung vào công quỹ nhà nước số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004725 ngày 21 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku. Chị Trúc và anh Danh đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

**Điều 3.** Người yêu cầu có quyền kháng cáo trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku có quyền kháng nghị trong thời hạn 07 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku nhận được quyết định.

| | |
|---|---|
| ***Nơi nhận:***<br>- Đương sự ;<br>- TAND tỉnh Gia Lai;<br>- VKSND Tp.Pleiku;<br>- Chi cục THADS Tp. Pleiku;<br>- Lưu: Hồ sơ việc dân sự. | **THẨM PHÁN**<br>**(đã ký)** |

**Vũ Đình Nguyên**

*Mẫu số 19-VDS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐTP ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)*

| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN…….**[1]<br>**-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br>**----------** |
| Số: ……../……/QĐST….[2] | *……., ngày ….. tháng …. năm …….* |

**QUYẾT ĐỊNH**
**ĐÌNH CHỈ VIỆC XÉT ĐƠN YÊU CẦU GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN …….**

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số.../.../TLST- ……..ngày... tháng...năm……. về việc[3]…….. , gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*[4] .....

.....

*Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*[5].....

.....

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*[6].....

.....

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*[7].....

.....

*Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*[8].....

.....

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*[9] .....

.....

Xét thấy[10] .....

.....

Căn cứ[11] .....Bộ luật Tố tụng dân sự,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự thụ lý số.../.../TLST-….. ngày…. tháng…. năm ……về việc [12] .....

**Điều 2.**[13] .....

.....

**Điều 3.** Người yêu cầu[14] .....có quyền kháng cáo trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 07 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Viện kiểm sát cùng cấp nhận được quyết định.

**THẨM PHÁN**
*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

***Nơi nhận:***
- Đương sự,[15]…… ;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

***<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 19-VDS:</u>***

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc, trung ương nào

(Ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm, ô thứ ba ghi ký hiệu loại quyết định (ví dụ: "Số: 20/2018/QĐST-DS").

(3) và (12) Ghi số, ký hiệu, ngày tháng năm thụ lý việc dân sự và loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.

(4) Nếu người yêu cầu là cá nhân thì ghi rõ họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên cần ghi thêm ngày, tháng, năm sinh; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ của cơ quan, tổ chức đó.

(5) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người yêu cầu. Ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người yêu cầu; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: "văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...".

Ví dụ 1 : Ông Nguyễn Văn A, địa chỉ... là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Giám đốc Công ty TNHH Thắng Lợi).

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B, địa chỉ... là người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu (Văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...).

(6) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu. Ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều người yêu cầu thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu nào.

(7) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (4).

(8) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (5).

(9) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (6).

(10) Ghi cụ thể trường hợp đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự (ví dụ: Trường hợp đình chỉ theo quy định tại khoản 3 Điều 388 Bộ luật Tố tụng dân sự thì ghi: Xét thấy người bị yêu cầu tuyên bố mất tích trở về và yêu cầu Tòa án đình chỉ xét đơn yêu cầu).

(11) Tùy từng trường hợp mà ghi điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự.

(13) Tùy từng trường hợp mà ghi hậu quả của việc đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (kể cả về tiền tạm ứng lệ phí và chi phí tố tụng khác).

(14) Trường hợp có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì ghi "người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan".

(15) Nếu đương sự có người đại diện hợp pháp thì ghi họ tên người đại diện hợp pháp của đương sự.